

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 /6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Hằng.

2. Bà Trần Thị Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa:

Ông Y Rin Niê Kđăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/6/2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H' S Knul- sinh năm 1995.

Địa chỉ: Buôn T B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(có mặt)

Bị đơn: Anh Lưu Văn G– sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2020, trong các bản khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H' S Knul trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 20/2020/QQĐST- HNGĐ ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn: giao hai cháu Lưu L Knul sinh ngày 02/11/2015 và Lưu Tuấn T Knul sinh ngày 22/4/2017 cho anh Lưu Văn G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về trợ cấp nuôi con: anh G không yêu cầu chị H' S Knul cấp dưỡng.

Vào tháng 4 năm 2020, khi anh G đi vắng, chị H' S Knul xuống thăm con thì bị chị gái của anh G ngăn cản. Ngoài ra anh Giang còn chặn liên lạc điện thoại giữa chị và anh. Vì vậy chị làm đơn ra Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn.

Bị đơn trình bày: Việc ly hôn và thỏa thuận giao con chung đúng như lời của chị H' S Knul trình bày. Tuy nhiên sau khi ly hôn thì anh và các con sinh sống cùng bố mẹ đẻ của anh tại thôn H, xã E, huyện B và đi làm công trình tại huyện E

kiếm tiền về nuôi con, hàng tuần thì anh vẫn về nhà thăm nom con cái. Anh cho rằng do chị H' S có gây mâu thuẫn với bố mẹ anh nên anh đã chặn số điện thoại của chị.

Trong phiên hòa giải ngày 12/5/2020 thì các đương sự vẫn giữ ý kiến như trên. Nhưng anh G đã bỏ về không chịu ký biên bản.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn vẫn giữ ý kiến thay đổi người trực tiếp nuôi con, xin được nuôi cả hai cháu Lưu L Knul sinh ngày 02/11/2015 và Lưu Tuấn T Knul sinh ngày 22/4/2017. Chị yêu cầu anh G phải trợ cấp nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đ (một triệu đồng)/tháng mỗi cháu cho đến khi thành niên 18 tuổi. Hoặc mỗi người nuôi một cháu.

Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh thì vào tháng 4/2020, khi chị H' S đến thăm con thì có bị gia đình anh G cản trở. Về điều kiện nuôi con hiện nay thì anh G đang đi làm ăn ở xa, gửi tiền về cho cha mẹ nuôi. Về chị H' S thì sau khi ly hôn về ở với bố mẹ để ở buôn T B xã K, huyện B. Bố mẹ anh có ruộng rẫy, có trâu, có thu nhập ổn định, đồng ý để chị H' S đem con về nuôi.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa có ý kiến:

- + Việc chấp hành luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho tới trước khi nghị án, thẩm phán, thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng nghĩa vụ theo điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- + Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con: Xin nuôi cả hai cháu hoặc một cháu. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét điều kiện hai bên nguyên đơn và bị đơn có hoàn cảnh tương đương, đề nghị giao cháu lớn là Lưu L Knul sinh ngày 02/11/2015 cho anh Lưu Văn G trực tiếp nuôi đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Giao cháu Lưu Tuấn T Knul sinh ngày 22/4/2017 cho chị H' S Knul nuôi đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:Chị H' S có đơn khởi kiện yêu cầu : “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” với anh Lưu Văn G cư trú tại Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Về sự có mặt của đương sự: Anh G đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng đã cố tình vắng mặt. Tòa án đã hoãn phiên xử ngày 26/6/2020. Phiên tòa hôm

nay anh Lưu Văn G vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn đem vụ kiện ra xét xử.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của chị H' S Knul: xin được nuôi cả hai cháu Lưu L Knul sinh ngày 02/11/2015 và Lưu Tuấn T Knul sinh ngày 22/4/2017. Chị yêu cầu anh G phải trợ cấp nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đ (một triệu đồng)/tháng mỗi cháu cho đến khi thành niên 18 tuổi. Hoặc mỗi người nuôi một cháu.

Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh thì vào tháng 4/2020, khi chị H' S đến thăm con thì có bị gia đình anh G cản trở. Về điều kiện nuôi con hiện nay thì anh G đang đi làm ăn ở xa, gửi tiền về cho cha mẹ nuôi. Về chị H' S thì sau khi ly hôn về ở với bố mẹ đẻ ở buôn T B xã K, huyện B. Bố mẹ anh có ruộng rẫy, có trâu, có thu nhập ổn định, đồng ý để chị H' S đem con về nuôi.

Việc gia đình anh Lưu Văn G cản trở chị H' S Knul thăm nuôi con là đã vi phạm khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, việc chị yêu cầu thay đổi nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Điều kiện của chị H' S như trong xác minh đã đủ điều kiện để nuôi 01 cháu.

Từ những vấn đề nêu trên, áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H' S Knul thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Lưu L Knul sinh ngày 02/11/2015 cho anh Lưu Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lưu Tuấn T Knul sinh ngày 22/4/2017 cho chị H' S Knul trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào yêu cầu, không đề cập.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Bị đơn phải chịu án phí DSST là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng.)

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H' S Knul.

1. Giao cháu Lưu L Knul sinh ngày 02/11/2015 cho anh Lưu Văn Giang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lưu Văn Giang có nghĩa vụ giao cháu Lưu Tuấn T Knul sinh ngày 22/4/2017 cho chị H' S Knul trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào yêu cầu, không đề cập.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị H'S Knul không phải chịu án phí HNGĐST. Hoàn trả cho chị H' S Knul 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 000631 ngày 23/4/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk. Anh Lưu Văn G phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Hối

